|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Ngày dạy | 1/4/2023 |
| 20/3/2023 | Tiết | 2 |
| Lớp | 7C |

**TIẾT 111**

**NÓI VÀ NGHE**

**Thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực đặc thù: NÓI VÀ NGHE**

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.

- Tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.

- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.

**2. Năng lực chung:**

**- Giao tiếp và hợp tác**: Có ý thức phối hợp cùng bạn bè trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, phản hồi tích cực các vấn đề liên quan đến bài học.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết lập kế hoạch học tập, đề xuất cách giải quyết nhiệm vụ một cách linh hoạt,sáng tạo đạt hiệu quả.

**II. Về phẩm chất:**

**- Nhân ái**: Tôn trọng, lắng nghe thấu hiểu trong quá trình giao tiếp.

**- Trách nhiệm**: Biết ơn thế hệ cha anh đi trước đã hi sinh vì tổ quốc

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu**

- Một số video, tranh ảnh , bài viết hoàn chỉnh về lối sống giản dị.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **KẾT QUẢ** | |
| **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| ***Nội dung thảo luận*** | Nêu lý do và lựa chọn được vấn đề thảo luận: Thế nào là lối sống giản dị. |  |  |
| Đảm bảo các yêu cầu của bài văn nghị luận: luận điểm, luận cứ, cách lập luận chính xác, đầy đủ, rõ ràng và có sức thuyết phục. |  |  |
| Bài có bố cục đầy đủ 3 phần: MB-TB-KB. |  |  |
| ***Ngôn ngữ tác phong*** | Phong thái tự tin, nhiệt tình. |  |  |
| Diễn đạt lưu loát, lời nói có cảm xúc với nội dung được trình bày. Không mắc lỗi diễn đạt, ngắt nghỉ đúng, không mắc lỗi phát âm. |  |  |
| Điệu bộ, nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung nói và tương tác tốt với người nghe. |  |  |
| Vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng các kiểu câu. |  |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b. Nội dung***:*

GV yêu cầu HS quan sát video hình ảnh giản dị của Bác Hồ và giao nhiệm vụ cho HS.

**c. Sản phẩm:**HS xác định được nội dung của tiết học là thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống

**d. Tổ chức thực hiện:**

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/ vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

**b. Nội dung:**HS chia sẻ theo kĩ thuật THINK – PAIR – SHARE

**c. Sản phẩm:**Phần chia sẻ của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV chiếu đoạn vi deo tranh biện thứ 2** của Minh Anh (THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành) được trích từ Trường Teen 2019 - Tập 13. Phần tranh biện giành trọn 30 điểm của Minh Anh - Học sinh không chán lịch sử dân tộc

Theo đường link: https://youtu.be/jxTaydBnwIg

**Yêu cầu HS lắng nghe, theo dõi đoạn vi deo và suy nghĩ các câu hỏi:**

+ Nội dung tranh biện trong đoạn vi deo là gì?

+ Điều ấn tượng với em khi xem đoạn tranh biện trên

GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ của mình về nội dung: ***Vấn đề được đề cập đến trong cuộc sống*** **khi xem đoạn video** qua kĩ thuật THINK – PAIR – SHARE.

+ THINK: Suy nghĩ cá nhân

+ PAIR: Chia sẻ cặp đôi

- SHARE: Chia sẻ suy nghĩ của mình với cả lớp

*-* GV quan sát, hỗ trợ, nhận xét.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ nội dung câu hỏi cần trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ cá nhân:

- Dự kiến sản phẩm:

+ Trong phần thể hiện này, Minh Anh đã đưa ra nhiều lập luận sắc sảo, gây ấn tượng mạnh ví dụ như "Học sinh chỉ học lịch sử ở trên trường chứ không học sinh nào chán lịch sử dân tộc!"

**+ Ấn tượng cách lập luận sắc sảo, sắc bén thể hiện hiểu biết.**

**this video.** Trường Teen/.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

*Các em ạ, trong cuộc sống có nhiều vấn đề chung chúng ta cần sẻ chia thấu hiểu, cùng tìm ra cách giải quyết, cách nhìn nhận vấn đề. Làm thế nào để thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống. hấp dẫn, người nghe. Câu trả lời đó sẽ có sau khi học bài học hôm nay.*

**HOẠT ĐỘNG 2: ĐỊNH HƯỚNG**

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi những kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập nêu ra ở hoạt động khởi động.

**b. Nội dung:** HS tìm hiểu khái niệm, các yêu cầu khi nói nghe và các bước cụ thể của bài nói nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương

**c. Sản phẩm:** Phần trả lời ở sơ đồ Graph của HS

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu định hướng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chiếu câu hỏi, yêu cầu HS thống nhất và chia sẻ cặp đôi nội dung các câu hỏi:  + Thảo luận nhóm về một vấn đề là gì?  + Mục đích của thảo luận nhóm?  + Lưu ý khi thảo luận nhóm về một vấn để.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc SGK, thảo luận nhóm cặp và hoàn thiện phiếu học tập  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - Trả lời miệng, cá nhân  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  **- Khái niệm**: Thảo luận nhóm về một vấn đề là dùng hình thức nói (thuyết trình) để trao đổi, tranh luận về một vấn đề nào đó còn có ý kiến chưa thống nhất.  **- Mục đích** thảo luận là nêu lên những điểm thống nhất và khác biệt của các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.  **- Lưu ý:**  + Lựa chọn được vấn đề cần thảo luận.  + Bày tỏ ý kiến về vấn đề(tán thành hay phản đối)  + Sử dụng lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục mọi người.  + Bảo vệ ý kiến của bản thân bằng lí lẽ, dẫn chứng.  + Tôn trọng tiếp thu ý kiến khác biệt |

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** Học sinh trình bày theo nội dung vi deo, tranh ảnh đã chuẩn bị

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chiếu đề bài và nhiệm vụ học sinh cần thực hiện.  (1) Nêu kết quả các bước chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý cho bài nói của em.  (2) Thống nhất với bạn trong nhóm học tập về cách thể hiện nội dung khi nói?  (3) Tập nói trong nhóm và sau đó trình bày trước lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  (1) Đọc đề và nêu lại các bước: Chuẩn bị 🡪 Tìm ý và lập dàn ý 🡪 Nói và nghe 🡪 Kiểm tra và chỉnh sửa  (2) Đọc lại dàn bài mẫu  (3) GV tổ chức phần SHOW AND TELL:  + Mời 2-3 HS lên bảng nói trước lớp  + Mỗi bạn sẽ cầm đồ vật / tranh ảnh / mở bài hát/ video liên quan đến bài nói của mình và nói trước lớp  + HS ở dưới chú ý theo dõi và nhận xét bài bạn theo kĩ thuật 3-2-1: 3 khen – 2 góp ý – 1 thắc mắc  *-* GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  -Học sinh lần lượt báo cáo các nhiệm vụ học tập và tập trung nói nghe dàn ý đã chuẩn bị:  **Bước 4**:**Đánh giá kết luận.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **2. Thực hành**  **ĐỀ BÀI : Thảo luận nhóm về vấn đề: “Thế nào là lối sống giản dị”**  **a. Chuẩn bị**  **-** Xem lại dàn ý phần viết  - Chuẩn bị các phương tiện tranh ảnh video... để trình bày  **b. Tìm ý và lập dàn ý**  Chỉnh sửa nội dung bài viết thành bài nói  + Thêm phần chào mở đầu  + Trình bày nội dung theo dàn ý với các ý cơ bản  + Cảm ơn và chào trước khi kết thúc  **c. Nói và nghe**  - Nhóm trưởng điều hành việc thảo luận, nêu vấn đề thảo luận: “Thế nào là lối sống giản dị?”.  - Người nói: Dựa vào dàn ý, thực hiện việc trình bày bằng lời ý kiến về vấn đề đã lựa chọn trước nhóm.  **- Người nghe:** Tập trung theo dõi, ghi chép nội dung chính và quan sát cách trình bảy của người nói, trao đổi, tranh luận với các ý kiến còn khác biệt.  - Nhóm trưởng tổng kết lại các điểm đã thống nhất và điểm còn khác biệt (nếu có). |

**Bài nói tham khảo:**

**\*Phần mở đầu:**

Kính thưa: Cô (thầy).................. cùng các bạn. Thay mặt cho nhóm học tập của mình chúng em xin chia sẻ quan điểm của nhóm chúng về vấn đề “Thế nào là lối sống giản dị”.

**\*Nội dung chính của bài nói:**

**Thưa cô (thầy) và các bạn:**

Nguyễn Trãi, người anh hùng dân tộc sống ở thế kỉ 15 từng khẳng định “Ta dại tìm về nơi vắng vẻ/Người khôn tìm đến chốn lao xao”. Sống trong cuộc đời, mỗi chúng ta đều chọn cho mình lối sống, cách sống khác nhau. Có người hướng tới cuộc sống cao sang có người lại tìm về với lối sống giản dị. Và giản dị là lối sống đẹp được nhiều người yêu mến, lựa chọn. Vậy thế nào là giản dị từng là băn khoăn của nhiều người.

Như cô (thầy) và các bạn đã biết: Hiểu ngắn gọn giản dị là sống đơn giản, bỏ qua những sự cầu kì và không chạy đua theo xu hướng xã hội, sống phù hợp với hoàn cảnh của mình, không sống xa rời thực tại. Lối sống giản dị được biểu hiện qua muôn mặt đời sống trên các phương diện như lời ăn tiếng nói, lối sống, ăn mặc, hành động, bằng lòng với thực tại, không đòi hỏi cao từ phía người khác… Giản dị trong cách ăn mặc đó là mặc đơn giản, không lòe loẹt cầu kì và đặc biệt là phù hợp với từng hoàn cảnh khác nhau. Đơn cử khi tham gia một đám hiếu không nên mặc váy mà nên mặc quần áo trơn, ít họa tiết nhất có thể, tối màu; còn khi tham gia đám hỉ có thể mặc váy sáng màu nhạt, không nên quá cầu kì kiểu cách, miễn sao tạo được sử thoải mái trong hoạt động và giao tiếp. Còn trong lời ăn tiếng nói, giản dị được biểu hiện ở chỗ nói với âm thanh vừa đủ nghe, lời lẽ ngắn gọn đơn giản, dễ hiểu tránh lời thô lỗ dung tục và nói đúng, trúng vấn đề giao tiếp. Giản dị trong hành động, sinh hoạt được biểu hiện ăn đủ chất, đủ lượng, không làm thừa và đổ bỏ lãng phí, sống hòa đồng với mọi người xung quanh, tự nhiên và gần gũi trong cách cư xử…. Ví như Bác Hồ lãnh tụ vĩ đại của dân tộc nhưng trang phục của Người vô cùng bình dị: Bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, bộ kaki bạc mầu, đôi dép cao su... Nơi ở làm việc của người chỉ là nhà sàn, bữa ăn đạm bạc với “Cá kho, dưa muối, cà ghém, cháo hoa...” Xưng Bác, gọi các anh bộ đội là các chú, gọi nhân dân là đồng bào.

**Chắc chắn thầy (cô) cũng như các bạn sẽ đồng ý với chúng em rằng:**

Sống giản dị không chỉ đem lại nhiều lợi ích cho bản thân mà còn đem lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội. Khi sống giản dị tạo nên sự thanh thản, bình yên trong tâm hồn và sự nhàn nhã, thư thái trong nhịp sống. Sống giản dị còn giúp cho con người hoà đồng với tự nhiên, gắn bó sâu sắc với các cá nhân khác và là một trong những cách để mỗi người sống thật, sống có hứng thú, có ý nghĩa. Đơn cử như khi ăn nói giản dị, văn phong nhẹ nhàng, chân thật thường được mọi người xung quanh yêu quý. Cách nói chuyện nhanh gọn, đi đúng vấn đề sẽ chiếm được cảm tình từ đối phương. Giản dị trong cách ăn nói khiến cho mục đích giao tiếp thành công hơn. Nội dung ngôn từ ngắn gọn súc tích tiết kiệm được nhiều thời gian giao tiếp. Từ đó mang lại thành công cho người giản dị… Tuy nhiên chúng ta không nên nhầm lẫn sống giản dị với sống xuề xoà, dễ dãi, cẩu thả, vì trong những trường hợp này, cái giản đơn bên ngoài là biểu hiện của sự thiếu ý thức ở bên trong. Ăn nói giản dị, dễ hiểu khác với ăn nói cộc lốc, thiếu lễ độ, thiếu tôn trọng người khác.

Tìm về những tấm gương người xưa, ta bắt gặp bao tấm gương đạo đức sáng ngời về đức tính giản dị: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Khuyến rất giàu trách nhiệm, nặng tình đời song không tham đua chen chốn quan trường mà chọn thanh bần đế chan hoà với không gian suối rừng thôn dã, tìm sự tự do và thanh thản trong tâm hồn... Hay với Bác Hồ vị Chủ tịch nước của nhà nước Việt Nam kiểu mới trong cách xưng hô khi Người đọc tuyên ngôn độc lập “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?” cùng thái độ chân thành đã chiếm được trái tim của muôn triệu đồng bào để: “Một triệu con người cùng đáp, tiếng dậy vang như Sấm:- Co...o..ó..!”. Và từ giây phút đó Bác cùng với cả biển người đã hòa làm một” (Võ Nguyễn Giáp kể, Hữu Mai Ghi). Vì thế sự nghiệp, sức sống của Người đã vượt mọi giới hạn thông thường về không gian, thời gian, còn tiếng thơm muôn đời “Những năm tháng không thể nào quên”)

Hay như tấm gương sống giản dị: chủ tích Tôn Đức Thắng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: "Bác Tôn là con người vô cùng giản dị, vẫn là người công nhân, vẫn giữ cái búa, cái kìm... và tự chữa lấy xe đạp của Bác. Bác Tôn của chúng ta là một con người như thế, một người công nhân tiêu biểu cho tinh thần cách mạng, đạo đức cách mạng cao quý nhất của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam, của Đảng chúng ta, của dân tộc Việt Nam chúng ta". Những hành động từ chối đặc lợi, đặc quyền được thể hiện rõ nét ở con người Chủ Tịch Tôn Đức Thắng với ba lần từ chối nhận nhà do Trung ương phân.

Như vậy có thể thấy, giản dị là một trong những phẩm chất cao quý của con người, mỗi người cần tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất ấy trước hết là giúp ích cho bản thân, sau là giúp ích cho cộng đồng, xã hội. Để sống giản dị, cần một năng lực sống, năng lực tâm hồn và quyết tâm cao, cũng cần hoà mình vào cuộc sống đế sống và cảm nhận, cần loại bỏ lòng tham và bù đắp tình yêu cuộc sống. Đó là cách để tránh mọi cám dỗ, giảm áp lực tinh thần và nâng cao bản lĩnh văn hoá. Bản thân em cũng cố gắng học tập và tu dưỡng, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người.

Giản dị là phẩm chất cao đẹp mỗi người cần rèn luyện trau dồi. Đó là cách để người gần người hơn, là cách để tâm hồn, cuộc sống của ta thêm ý nghĩa. Hãy rèn lối sống cao đẹp đó từ cách sống, cách nghĩ, lời nói việc làm ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

\***Kết thúc bài nói và chào kết thúc.**

Bài nói của em về lối sống giản dị đến đây xin kết thúc. Xin cảm ơn thầy cô và các bạn đã lắng nghe. Rất mong nhận được sự góp ý từ thầy cô và các bạn về bài nói của nhóm chúng em.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM............................** | | | |
| **Tiêu chí** | **Chưa đạt**  **(0 điểm)** | **Đạt**  **(1 điểm)** | **Tốt**  **(2 điểm)** |
| 1. Giới thiệu được vấn đề thảo luận | Chưa nêu vấn đề | Nêu vấn đề nhưng không biết dẫn dắt | Biết dẫn dắt và nêu vấn đề |
| 2. Nội dung thảo luận. | Chưa bám sát dàn ý đã lập | Bám sát dàn ý đã lập nhưng còn thiếu | Bám sát dàn ý đã lập, ý trình bày sâu sắc. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hoạt động 3.4. Hướng dẫn kiểm tra và chỉnh sửa.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên nêu câu hỏi gợi mở vấn đề:  *(1) Với người nghe: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  *(2) Với người nói: Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  (3) *Em dự định kiểm tra và chỉnh sửa phần nói và nghe như nào*?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận, suy nghĩ, trả lời tích cực câu hỏi.  - Tự bổ sung, sửa chữa  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  HS chia sẻ ý kiến và kết quả kiểm tra chỉnh sửa của bản thân  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân và kết luận nội dung cần kiểm tra chỉnh sửa. | **d. Kiểm tra và chỉnh sửa**  **\*Người nói**  - Xem xét nội dung ý kiến đã đủ ý chưa:  + Tán thành điểm nào và không tán thành điểm nào?  + Lí lẽ tán thành và không tán thành là gì?  + Có nêu được các bằng chứng cụ thể không?  - Rút kinh nghiệm về cách phát biểu (diễn đạt có rõ ràng, dễ hiểu không? Ngôn ngữ, điệu bộ, thái độ,... đã phù hợp chưa?)  **\*Người nghe**  - Hiểu đúng và tóm tắt được các thông tin từ người nói (Ý kiến, lí lẽ và bằng chứng về vấn đề trao đổi)  - Tập trung chú ý theo dõi người nói.  - Nêu câu hỏi nếu thấy chưa rõ; mạnh dạn trao đổi lại với ý kiến mình thấy chưa đúng |

**Bảng kiểm tra và tự đánh giá, định hướng chỉnh sửa.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đánh giá** | | **Định hướng sửa** |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Người nói đã nêu được vấn đề cần trao đổi, thảo luận nhóm. |  |  |  |
| Phần mở đầu có chào hỏi, tạo ấn tượng, thu hút sự chú ý |  |  |  |
| Kết thúc ngắn gọn, lịch sự tạo ấn tượng với người nghe |  |  |  |
| Nêu được vấn đề nghị luận |  |  |  |
| Hệ thống lí lẽ, dẫn chứng làm rõ cho vấn đề lối sống giản dị |  |  |  |
| Nêu ý kiến, bài học rút ra cho bản thân |  |  |  |
| Trung thành với văn bản viết đã chuẩn bị |  |  |  |
| Sử dụng cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, ngữ điệu phù hợp khi nói |  |  |  |
| Kết hợp các phương tiện trực quan để làm rõ nội dung |  |  |  |
| Tương tác với người nghe |  |  |  |
| Lời chào, cảm ơn mọi người |  |  |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.

**b. Nội dung:** BTVN Thực hành nói tại nhà: Quay video chia sẻ ý kiến về 1 vấn đề trong đời sống của cá nhân và up lên Facebook / Tiktok …

**c. Sản phẩm:**Video quay lại phần nói của HS

**d.Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Giáo viên giao bài tập cho HS: HS có thể lựa chọn một trong hai vấn đề sau:

**Đề 1**: Nên xưng hô với các bạn cùng lớp, cùng giới và khác giới như thế nào cho đúng?

**Đề 2:** Thảo luận về lòng yêu nước trong văn bản *Tinh thần yêu nước của dân ta*.

GV yêu cầu HS quay lại video video chia sẻ ý kiến về 1 vấn đề trong đời sống của cá nhân và up lên Facebook / Tiktok

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định được vấn đề cần đưa ra ý kiến và xác lập được luận điểm, luận cứ và cách lập luận cho bài viết của mình.

- GV hướng dẫn HS: đưa ra những luận điểm.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Lên dàn ý, luyện nói và quay lại video

- Up video lên Facebook / Tiktok …

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- HS nhận xét và bình chọn bài nói hay nhất và truyền cảm hứng nhất

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Văn bản: “SỰ GIÀU ĐẸP CỦA TIẾNG VIỆT”**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV giao nhiệm vụ học sinh tự thực hiện ở nhà bài tự đánh giá: Đọc hiểu văn bản “** *Sự giàu đẹp của Tiếng Việt*”- Đặng Thai Mai.

**Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu: Ghi vào vở chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 9):**

**Câu 1.** Đoạn trích trên viết về vấn đề gì?

A. Đánh giá của người nước ngoài về tiếng Việt

B. Tầm quan trọng của tiếng Việt

C. Sự giàu đẹp của tiếng Việt

D.Ý nghĩa của việc học tiếng Việt

**Trả lời:**Đáp án là C

**Câu 2.** Đoạn trích trên được viết theo kiểu văn bản nào?

A. Miêu tả B. Nghị luận  C. Tự sự D. Thuyết minh

**Trả lời:**Đáp án là B

**Câu 3.** Theo em, mục đích chính của người viết đoạn trích trên là gì?

A. Ca ngợi tiếng Việt của chúng ta rất giàu và rất đẹp

B. Khẳng định tầm quan trọng không thể phủ nhận của tiếng Việt

C. Khuyến khích mọi người yêu quý và học tập tiếng Việt

D. Thấy được sự giàu đẹp của tiếng Việt để thêm trân quý, tự hào

**Trả lời:**Đáp án là D

**Câu 4.** Câu nào dưới đây là bằng chứng làm rõ cho ý kiến: Tiếng Việt rất đẹp về tính nhạc?

A. Họ không hiểu tiếng ta, và đó là một ấn tượng, ấn tượng của người “nghe” và chỉ nghe thôi.

B. Từ vựng tiếng Việt qua các thời kì diễn biến của nó tăng lên mỗi ngày một nhiều.

C. Về phương diện này, tiếng Việt có những khả năng dồi dào về phần cấu tạo từ ngữ cũng như về hình thức diễn đạt.

D. Do đó, tiếng Việt có thể kể vào những thứ tiếng giàu hình tượng ngữ âm như những âm giai trong bản nhạc trầm bổng.

**Trả lời:**Đáp án là D

**Câu 5 (trang 51 sgk )**: Câu “Nhiều người ngoại quốc sang thăm nước ta và có dịp nghe tiếng nói của quần chúng nhân dân ta, đã có thể nhận xét rằng: tiếng Việt là một thứ tiếng giàu chất nhạc." và câu “Họ không hiểu tiếng ta, và đó là một ấn tượng, ấn tượng của người “nghe” và chỉ nghe thôi." trong phần (2) đoạn trích đóng vai trò gì?

A. Lí lẽ trong văn bản nghị luận

B. Ý kiến khái quát của văn bản

C. Bằng chứng trong văn bản nghị luận

D. Vừa là lí lẽ vừa là bằng chứng

**Trả lời:**Đáp án là D

**Câu 6 (trang 52 sgk )**: Câu “*Giá trị của một tiếng nói cố nhiên không phải chỉ là câu chuyện chất nhạc*.” đóng vai trò gì trong văn bản?

A. Là bằng chứng trong văn bản nghị luận

B. Vừa là bằng chứng, vừa là lí lẽ

C. Là lí lẽ trong văn bản nghị luận

D. Là ý kiến chung của cả văn bản

**Trả lời:**Đáp án là C

**Câu 7 (trang 52 sgk )**: Tính mạch lạc trong phần (2) đoạn trích được thể hiện như thế nào?

A. Có nhiều bằng chứng phong phú

B. Có những lí lẽ thuyết phục

C. Có đầy đủ lí lẽ và bằng chứng

D. Tập trung vào một chủ đề

**Trả lời:**Đáp án là C

**Câu 8.** Biện pháp liên kết chủ yếu nào được sử dụng để liên kết văn bản ở phần (2)?

A. Biện pháp dùng trật tự từ

B. Biện pháp lặp từ vựng

C. Biện pháp thế

D. Biện pháp nối

**Trả lời:**Đáp án làD

**Câu 9.** Phần (3) đoạn trích khẳng định điều gì?

A. Người Việt cần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

B. Cấu tạo tiếng Việt là biểu hiện về sức sống của nó

C. Vẻ đẹp của tiếng Việt là vẻ đẹp thanh điệu

D. Sự giàu có của tiếng Việt thể hiện ở từ vựng

**Trả lời:**Đáp án là B

**Câu 10.**

**Trong bài thơ Tiếng Việt, nhà thơ Lưu Quang Vũ viết:**

*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát*

*Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh*

*Như gió nước không thể nào nắm bắt*

*Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.*

**Đoạn thơ trên muốn nói về vẻ đẹp gì của tiếng Việt? Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 6 dòng) nêu lên suy nghĩ của mình về vẻ đẹp ấy.**

**Trả lời:**

      Đoạn thơ trên nói về sự đa dạng phong phú của thanh điệu tiếng Việt. Tiếng Việt là thứ ngôn ngữ hay, giàu âm điệu nhưng cũng rất khó bởi hệ thống thanh điệu với 6 dấu thanh: thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc, thanh hỏi, thanh ngã và thanh nặng. Những thanh điệu này khiến cho lời nói có giai điệu gợi hình, gợi thanh, gợi cảm, có ý nghĩa sâu xa, có khả năng diễn tả mọi phương diện, mọi cung bậc cảm xúc của cuộc sống, con người Việt một cách giản dị, gần gũi. Cũng nhờ có dấu thanh mà tiếng nói trầm bổng như bản nhạc tha thiết, nói nghe như hát “Đất nước mình ôi đẹp biết bao/ Từng ngọn núi, con sông mang trong mình cái tên bất tử/ Tôn Đức Thắng, Hồ Chí Minh vẫn còn vang vọng…”. Mỗi lời nói cũng giống như lời hát thì thầm, trầm bổng vang vọng giữa đất trời, ấy là nhờ sự giàu có, phong phú của thanh điệu Tiếng Việt. Bản thân mỗi người cần có ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo vệ và phát triển Tiếng Việt- tiếng nói ông cha rất đỗi tự hào.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Hướng dẫn học bài:**

+ Nắm chắc nội dung bài nói, cách nói, cách nghe trong quá trình nói nghe, tiếp tục tự thực hành luyện nói đảm bảo yêu cầu:

+ **Hoàn thành các bài tập: BÀI 1, 2/52 sgk**

**Câu 1 (trang 52)**: Tìm đọc một số bài văn nghị luận về vấn đề đời sống xã hội có chủ đề gần gũi với các văn bản đã học như: đức tính giản dị, tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nước, tiếng Việt giàu và đẹp,..